

Bản án số: 20/2025/HS-ST

Ngày 24 – 4 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hùng

Bà Nguyễn Kim Kết

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Dơi tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Kim - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Triệu Ngọc S, sinh năm 1997 tại Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp MH, xã NH, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn T và bà Lê Thị L; vợ: Lê Bích L; con: 01 người; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 04/12/2024 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Anh Đặng Su C, sinh năm 1997; nơi cư trú: Ấp VĐ, xã NH, huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Triệu Văn T, sinh năm 1976; nơi cư trú: Ấp MH, xã NH, huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ ngày 11/10/2024, khi Lâm Văn M và Lê Văn D đang đi bộ trên lộ bê tông thuộc ấp MH, xã NH, huyện Đam Dơi thì thấy Đặng Su C điều khiển xe máy đi ngang qua, nghĩ là người quen nên M hỏi “mày đi đâu

vậy?”, C dừng xe lại nói với M “mày muốn gì, muốn đánh nhau hả gì?”, M đáp “tôi nhìn lầm anh ời”, xong C điều khiển xe máy chạy đi.

Khoảng 5 phút sau, C điều khiển xe máy quay lại gặp M, C bước xuống xe hỏi M “hồi nãy mấy thằng mày muốn kiếm chuyện đánh tao hả gì?”, M trả lời “tôi đâu kiếm chuyện đánh nhau gì đâu, tôi nhầm người”, hai bên cự cãi qua lại. Lúc này có hai thanh niên (không rõ lai lịch) đi cùng với C vừa chạy tới thì C nắm cổ áo, dùng tay đánh vào mặt bên phải của M, làm M ngã xuống đất. Cùng lúc này người thanh niên đi cùng với C cũng xông vào đánh M. Thấy vậy, D chạy tới xô đẩy C ra nhưng bị C dùng tay đánh trúng vào mặt, làm D ngã xuống đất. Tiếp đó, C ngồi đè lên người của D và dùng tay đánh nhiều cái vào mặt của D. Nghe ồn ào nên Triệu Ngọc S là anh cô cậu ruột với D từ trong nhà đi ra xem thì thấy D đang bị C ngồi đè lên người đánh. Để giải vây cho D, S chạy qua khu vực hành lang nhà ông Nguyễn Chí C ở gần đó để lấy đoạn cây gỗ (dùng để đập nước đá hàng ngày) đi đến vị trí C đang ngồi, tay phải cầm đoạn gỗ đánh 01 cái vào vùng phía sau đầu, trúng vào nón bảo hiểm của C đang đội thì được mọi người can ngăn nên sự việc kết thúc. Sau khi bị đánh C đã được gia đình đưa đến Bệnh viện Đa khoa Cà Mau điều trị thương tích, đến ngày 19/10/2024 thì xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 274/KLTTCT-TTPY ngày 20/11/2024 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Cà Mau đối với Đặng Su C, kết luận:

- 01 vết sẹo vùng cằm kích thước 01cm x 0,2cm: Tỷ lệ 01%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra.

- Nứt sọ cằm trái: Tỷ lệ 08%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra.

- Đập xuất huyết trong não (Đập xuất huyết thùy trán hai bên; Xuất huyết dưới nhện trán hai bên; Xuất huyết liềm não). Hiện tại không còn xuất huyết trên hình ảnh CT Scanner sọ não: Tỷ lệ 08%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra.

- Tụ máu dưới màng cứng trán phải. Hiện tại không còn hình ảnh tụ máu trên phim CT Scanner sọ não: Tỷ lệ 08%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra.

- 01 vết sây sát khuỷa tay trái kích thước 05cm x 1,5cm. Không xếp tỷ lệ %.

- 01 vết sây sát gối trái kích thước 03cm x 02cm. Không xếp tỷ lệ %.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương C thể tại thời điểm giám định là 23%.

Kết luận khác: Thương tích do vật tày hoặc vật tày có cạnh tác động làm tổn thương da, mô liên kết dưới da, xương sọ, mạch máu. Sau khi điều trị để lại thương tích như trên.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKS ngày 03/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi đã truy tố bị cáo Triệu Ngọc S về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Ngọc S mức án tù 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Bị hại Đặng Su C yêu cầu không xử lý hình sự đối với bị cáo, bị hại đã nhận số tiền 90.000.000 đồng gia đình bị cáo bồi thường nên không có yêu cầu gì khác. Anh Triệu Văn T xác định số tiền 90.000.000 đồng của anh đã giao cho bị hại nay không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đàm Dơi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Triệu Ngọc S khai nhận: Nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi truy tố bị cáo là đúng, trước khi xảy ra sự việc thì giữa bị hại C và M có cự cãi và đánh nhau. Xuất phát từ về việc bị hại C cùng một người khác đánh M, D nên bị cáo đã lấy đoạn gỗ thương dùng đập nước đá của ông Nguyễn Chí C, tay phải cầm cây đánh một cái vào vùng sau đầu trúng vào nón bảo hiểm của C gây thương tích với tỷ lệ theo kết quả giám định là 23%.

[3] Xét lời khai nhận của của bị cáo thấy rằng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều xác định thương tích của bị hại là do bị cáo gây ra, lời khai của bị cáo phù hợp với diễn biến quá trình thực hiện hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác đã thu thập và được làm rõ tại phiên tòa. Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo thấy rằng: Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhận thức được việc dùng cây gỗ là vật rắn chắc mà luật quy định là hung khí nguy hiểm đánh vào C thể của người khác sẽ gây thương tích. Tuy nhiên, chỉ vì bị cáo thấy C đang đánh D, bản thân bị cáo lẽ ra phải đến can ngăn nhưng bị cáo lại không làm như vậy mà lại thiếu kiềm chế, xem thường pháp luật, giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực, bất chấp hậu quả, cố ý gây tổn hại cho sức khỏe của bị hại trong khi giữa bị cáo với bị hại không có mâu thuẫn. Hậu quả làm cho bị hại C thương tật 23%. Do đó, có căn cứ kết luận bị cáo phạm tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Do đó, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật đối với loại tội phạm này.

Tuy nhiên, xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bản thân bị cáo không có tiền án tiền sự, là người không biết chữ, bị cáo phạm tội cũng xuất phát từ hành vi trái pháp luật của bị hại C đánh M và D diễn ra trước đó, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có

đơn xin bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho bị cáo theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự đúng với quy định của pháp luật và cũng tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra cho bị hại. Một mặt cũng nhằm tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về sửa chữa lỗi lầm, hoà nhập cộng đồng, làm công dân tốt, có ích cho xã hội, một mặt cũng nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại C không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự. Số tiền 90.000.000 đồng ông T đã xuất ra bồi thường cho bị hại, nay anh T không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với đoạn cây gỗ bị cáo dùng gây thương tích cho bị hại là của ông C, xét thấy đây là công cụ phạm tội, quá trình điều tra ông C không có yêu cầu gì và nay xét thấy cũng không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[6] Đối với hành vi của bị hại C có đánh M và D, nay M và D cũng như một người thanh niên có đánh M, M, D không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tuyên bố: Bị cáo Triệu Ngọc S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo Triệu Ngọc S 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các điều 584, 585 và 590 của Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Triệu Ngọc S bồi thường cho bị hại Đặng Su C số tiền 90.000.000 đồng (Bị cáo đã bồi thường xong).

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đoạn gỗ dài 47.76cm; đầu tròn có đường kính 3.2cm; đầu hình chữ nhật có kích thước 4.3cm x 5.7cm (đã niêm phong - vật chứng này hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi đang quản lý).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo S, anh T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- Sở tư pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- C quan điều tra công an tỉnh Cà Mau;
- C quan THAHS tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Biện Thị Nhung